TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** **TỈNH SL** Số: 03/2020/QĐST - HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *T C, ngày 03 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2019/TLST/HNGĐ, ngày 10 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị T- Sinh năm 1991.

Bị đơn: Anh Lò Văn Tu- Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Đều trú tại bản N, xã TM, huyện TC, tỉnh SL.

Căn cứ vào điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; căn cứ vào khoản 2 Điều 5; khoản 3; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị T, sinh năm 1991 và anh Lò Văn Tu, sinh năm 1988.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn Tu thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn Tu có một con chung, cháu Lò Nhật K, sinh ngày 07-05-2015.

Chị T và anh Tu nhất trí thỏa thuận giao cháu Lò Nhật K, sinh ngày 07-05-2015 cho anh Lò Văn Tu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lò Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn Tu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung của hai vợ chồng: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn Tu cam đoan không có nợ chung.

Về án phí: Chị Lò Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2016/0002691, ngày 10/12/2019 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại chị Lò Thị T số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Nghĩa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh S L;
- Đương sự;
- VKS ND H.TC (2 bản);
- Chi cục THADS H.T C;
- UBND xã TM, huyện T C, tỉnh S L(để nghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.